TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:42/2023/QĐST-DS	*Đông Hà, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng N**; địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường L, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Khả T – Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Ngân hàng N- chi nhánh thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*Quyết định về việc Ủy quyền tham gia tố tụng số 417/2023/QĐ-NHNo.ĐH-TH ngày 28/8/2023*).

*** Bị đơn:** Ông **Văn Tiến L**, địa chỉ: Khu phố 3, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Văn Tiến L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền tại Hợp đồng tín dụng số 3902LAV202001227 ngày 22/5/2020 là: **1.612.843.733** đồng (*Một tỷ sáu trăm mười hai triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng*), Trong đó: nợ gốc 1.350.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/8/2023, nợ lãi trong hạn 246.606.164 đồng, lãi quá hạn 16.237.568 đồng . Cụ thể các khế vay:

- Khế nhận nợ vay 3902LDS202002942 ngày 22/5/2020 dư nợ gốc 900.000.000 đồng lãi trong hạn 158.350.685 đồng, lãi quá hạn 11.695.205 đồng;

- Khế nhận nợ vay 3902LDS2020004400 ngày 23/7/2020 dư nợ gốc 450.000.000 đồng lãi trong hạn 88.255.479 đồng, lãi quá hạn 4.542.363 đồng;

2.2. Ông Văn Tiến L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3902LAV202001227 ngày 22/5/2020, kể từ ngày

30/8/2023 cho đến ngày ông L trả hết nợ gốc, nợ lãi và phí phát sinh cho Ngân hàng N.

2.3. Nếu ông Văn Tiến L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, khi quyết định của Tòa án có hiệu L pháp luật thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 382; tờ bản đồ số: 62; địa chỉ: Khu Phố Tân Vĩnh, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; diện tích: 963,0m^2 (đất ở tại đô thị: 270,0m^2 và đất trồng cây hàng năm khác: 693,0m^2), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 233654, số vào sổ cấp GCN số: CS 09155 do Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị cấp ngày 19/03/2019; Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở riêng lẻ 01 tầng. Giá trị xây dựng hiện tại: 70% (Thời điểm định giá lần đầu là 30%); Kết cấu: Móng, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch, bản thiết kế hiện đại, chủ động cấp nước, điện sinh hoạt, tiện nghi đầy đủ; diện tích xây dựng tầng 1: 263,68 m^2; Tổng diện tích sàn: 257,02 m^2; Giấy phép xây dựng số: 431/GPXD-UBND do UBND TP Đông Hà cấp ngày 15/05/2020 thuộc phạm vi ranh giới pháp lý theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 02/HĐTC ngày 22/05/2020 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02.1/HĐSĐBS ngày 22/07/2020 kèm theo, đã ký giữa Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đông Hà, Quảng Trị với ông Văn Tiến L và bà Nguyễn Thị Tường Vinh, được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị ngày 22/05/2020, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị ngày 22/05/2020. Theo quyết định số 168/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà ngày 03/12/2020 và Theo Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn ngày 20/04/2021 của ông Văn Tiến L và bà Nguyễn Thị Tường Vinh đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Trị công chứng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ cho Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Văn Tiến L để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.5. Về chi phí thẩm định: Ông Văn Tiến L thoả thuận chịu 5.541.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ. Ông L có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 5.541.000 đồng cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Đông Hà Quảng Trị.

2.6. Về án phí: Ông Văn Tiến L thoả thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.192.600 *(Ba mươi triệu một trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm)* đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.378.000 *(Hai mươi chín triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2021/0000825 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND, Chi cục THADS TP Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương